

NGHỊ QUYẾT

**về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ môi trường
đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030**

Trong những năm qua, công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Nhận thức của các cấp, các ngành và nhân dân về bảo vệ môi trường được nâng lên; đầu tư cho hạ tầng bảo vệ môi trường khu vực đô thị, khu công nghiệp, y tế được chú trọng; công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát về môi trường được thực hiện thường xuyên; việc quan trắc môi trường được duy trì; công tác bảo tồn đa dạng sinh học, ứng phó với biến đổi khí hậu được quan tâm; những vấn đề bức xúc, điểm nóng về môi trường từng bước được giải quyết.

Tuy nhiên, công tác bảo vệ môi trường vẫn chưa đáp ứng yêu cầu. Công tác quản lý xử lý chất thải chưa tốt, đặc biệt là chất thải rắn, chất thải nguy hại chưa được thu gom, xử lý triệt để; nhiều huyện, thị xã chưa có bãi chôn lấp rác hợp vệ sinh. Ở nông thôn, tỷ lệ thu gom rác mới đạt khoảng 20 - 30%. Ô nhiễm môi trường do hóa chất bảo vệ thực vật trong sản xuất nông nghiệp, tại các làng nghề, các cơ sở khai thác chế biến khoáng sản, khu chăn nuôi tập trung, điểm giết mổ gia súc, gia cầm, chế biến nông lâm thủy sản, các bãi rác... ngày càng nghiêm trọng; ô nhiễm nguồn nước mặt, ô nhiễm đất sản xuất, ô nhiễm không khí xảy ra tại nhiều khu vực, nhất là tại các khu, cụm công nghiệp, các làng nghề, các lưu vực sông, khu vực đô thị, nông thôn, một số khu vực biển ven bờ trong tỉnh... ảnh hưởng đến môi trường sinh thái và chất lượng cuộc sống của người dân.

Những yếu kém, khuyết điểm trong công tác bảo vệ môi trường do nhiều nguyên nhân, song chủ yếu là do nhận thức, ý thức trách nhiệm của nhiều cấp ủy đảng, chính quyền, doanh nghiệp và người dân còn hạn chế. Việc quyết định chủ trương đầu tư, thẩm định, xét duyệt, thực hiện nhiều dự án đầu tư chưa chú trọng đúng mức đến yêu cầu bảo vệ môi trường. Một số doanh nghiệp, cơ sở sản xuất chạy theo lợi nhuận, không thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Quản lý nhà nước về môi trường còn nhiều yếu kém, nhất là trong phòng ngừa, phát hiện, xử lý, kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm. Đội ngũ cán bộ làm công tác bảo vệ môi trường vừa thiếu, vừa yếu về chuyên môn nghiệp vụ, trách nhiệm thực thi công vụ chưa cao. Sự phối hợp giữa các cấp, các ngành trong công tác bảo vệ môi trường còn mang tính hình thức, hiệu quả thấp. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát còn nhiều hạn chế, thiếu chủ động, kịp thời, xử lý vi phạm chưa nghiêm. Việc huy động các nguồn lực đầu tư cho công tác bảo vệ môi trường chưa thật hiệu quả...

Để tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 15/11/2004 của Bộ Chính trị về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, cả hệ thống chính trị phải quyết tâm, nỗ lực trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác bảo vệ môi trường, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới.

I - QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

- Bảo vệ môi trường là yêu cầu xuyên suốt trong quá trình phát triển; là trách nhiệm của toàn xã hội, vận hành theo cơ chế: Cấp ủy đảng lãnh đạo; chính quyền quản lý; cộng đồng doanh nghiệp, hộ gia đình và mỗi người dân là chủ thể.

- Bảo vệ môi trường vừa là mục tiêu, vừa là một trong những nội dung cơ bản của phát triển bền vững, phải được thể hiện trong các quy hoạch, kế hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và từng địa phương. Khắc phục tình trạng chỉ chú trọng phát triển kinh tế mà coi nhẹ bảo vệ môi trường; xác định đầu tư cho môi trường là đầu tư cho phát triển bền vững.

- Bảo vệ môi trường phải theo phương châm lấy phòng ngừa và hạn chế tác động xấu đối với môi trường là chính, kết hợp với xử lý ô nhiễm, khắc phục suy thoái, cải thiện môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; kết hợp giữa đầu tư của Nhà nước với huy động các nguồn lực trong xã hội; kết hợp giữa công nghệ hiện đại với các phương pháp truyền thống.

2. Mục tiêu

Ngăn ngừa và hạn chế mức độ gia tăng ô nhiễm. Khắc phục cơ bản tình trạng ô nhiễm môi trường ở khu vực đô thị, nông thôn, nhất là các khu chăn nuôi tập trung, làng nghề, khu cụm công nghiệp, các điểm, mỏ khai thác đất, khoáng sản, khu vực đầu nguồn và hạ lưu các dòng sông, khu vực biển ven bờ trong tỉnh; nâng cao chất lượng môi trường, sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ đa dạng sinh học. Phần đầu xây dựng Bình Định trở thành tỉnh có môi trường sinh thái tốt, có sự hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường; mỗi người dân đều có ý thức bảo vệ môi trường, sống thân thiện với thiên nhiên.

II - NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và trách nhiệm bảo vệ môi trường

Các cấp ủy đảng, chính quyền quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật

của Nhà nước về bảo vệ môi trường và phát triển bền vững cho cán bộ, đảng viên và nhân dân; nâng cao ý thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp, hộ gia đình và mỗi người dân trong công tác bảo vệ môi trường.

Báo Bình Định, Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định, các đài truyền thanh trong tỉnh tăng cường tuyên truyền về công tác bảo vệ môi trường; nêu gương, khích lệ các tổ chức, cá nhân tích cực tham gia bảo vệ môi trường; đồng thời phê phán, lên án mạnh mẽ các hành vi vi phạm các quy định của Nhà nước về bảo vệ môi trường.

Mặt trận Tổ quốc và các hội đoàn thể trong tỉnh tích cực vận động nhân dân, doanh nghiệp tham gia thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường sinh thái, ứng phó với biến đổi khí hậu; phát huy vai trò tư vấn, giám sát, phản biện xã hội việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh. Hướng dẫn xây dựng và thực hiện quy ước, hương ước, cam kết về bảo vệ môi trường và các mô hình tự quản về môi trường của cộng đồng dân cư.

2. Phòng ngừa và hạn chế tác động xấu đối với môi trường

Phải bảo đảm yêu cầu về môi trường ngay từ khâu xây dựng và phê duyệt các quy hoạch, dự án đầu tư; tuyệt đối không đưa vào xây dựng, vận hành, khai thác các cơ sở sản xuất chưa đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường; không thu hút, cấp phép các dự án đầu tư vào các lĩnh vực, loại hình sản xuất, sử dụng công nghệ lạc hậu có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường.

Tập trung bảo vệ môi trường tại các khu vực sản xuất tập trung, các khu chăn nuôi trọng điểm. Tăng cường kiểm soát ô nhiễm tại nguồn; chú trọng quản lý chất thải, nhất là chất thải nguy hại trong sản xuất công nghiệp, dịch vụ y tế,... Kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng phân hóa học, thuốc bảo vệ thực vật, hóa chất bảo quản nông sản, thức ăn và thuốc phòng trừ dịch bệnh trong nuôi trồng thủy sản. Chú trọng bảo vệ môi trường không khí, đặc biệt ở các khu đô thị, khu dân cư tập trung.

Khuyến khích sản xuất và sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, các sản phẩm và bao bì sản phẩm không gây hại hoặc ít gây hại đến môi trường.

3. Quy hoạch, đầu tư xây dựng hạ tầng, tăng cường công tác bảo vệ môi trường

Rà soát, điều chỉnh quy hoạch quản lý chất thải rắn toàn tỉnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Xây dựng và nâng cấp các khu xử lý, chôn lấp rác sinh hoạt, rác thải công nghiệp, chất thải nguy hại tại các huyện, thị, thành phố trong tỉnh, nhất là ở các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chăn nuôi tập trung, khu vực nông thôn, làng nghề. Kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện các yêu cầu bảo vệ môi trường trong quá trình đầu tư xây dựng và vận hành đối với các dự án đầu tư mới; rà soát đánh giá tác động môi trường và có biện pháp xử lý triệt để đối với các dự án đã đầu tư gây ô nhiễm. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra,

kiểm soát chặt chẽ hoạt động xả thải, thu gom, vận chuyển, xử lý, thải bỏ, chôn lấp các loại chất thải, nhất là chất thải nguy hại.

3.1 - Đối với khu vực đô thị: Tiếp tục đầu tư mở rộng hệ thống thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt của thành phố Quy Nhơn; đầu tư hệ thống thu gom xử lý nước thải cho thị xã An Nhơn, thị trấn Bồng Sơn, thị trấn Phú Phong; đầu tư hệ thống thu gom xử lý nước thải tại các thị trấn khác trên địa bàn tỉnh khi đảm bảo các điều kiện về nguồn lực. Phát triển các thảm thực vật xanh tại các khu vực đô thị, bố trí các thùng rác công cộng, nhà vệ sinh công cộng. Di dời các cơ sở sản xuất kinh doanh ảnh hưởng đến môi trường vào các khu, cụm công nghiệp để tránh gây ô nhiễm môi trường.

3.2 - Đối với khu vực nông thôn: Kiểm soát sự gia tăng tình trạng ô nhiễm môi trường do hoạt động chăn nuôi, đặc biệt là chăn nuôi gia súc trong khu dân cư.

Thành lập các tổ, đội thu gom chất thải rắn tại các xã. Chú trọng việc thực hiện tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới, đảm bảo thực chất, hiệu quả, chỉ đưa ra xét thẩm định khi đã hoàn thiện tiêu chí theo quy định. Rà soát kiểm tra việc duy trì và hoàn thiện tiêu chí môi trường đối với các xã đã được công nhận xã nông thôn mới.

Quản lý chặt chẽ việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trong sản xuất; thu gom và xử lý bao bì thuốc bảo vệ thực vật tại các đồng ruộng, khu trồng rừng sản xuất đúng quy định, hạn chế gây ô nhiễm môi trường.

Xử lý triệt để ô nhiễm môi trường tại các làng nghề, đặc biệt là các khu vực sản xuất tinh bột mì tập trung, làng nghề trồng mai, làng nghề làm bún, chế biến mắm, chế biến thủy sản,... hoàn thành trước năm 2020.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn các hộ dân làm nhà tiêu hợp vệ sinh.

3.3 - Đối với các khu, cụm công nghiệp, các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ: Thu gom toàn bộ nước thải (sinh hoạt và sản xuất) tại các cơ sở trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp để xử lý đạt quy chuẩn quy định trước khi xả thải ra môi trường. Vận hành thường xuyên, hiệu quả các hệ thống xử lý nước thải đã đầu tư xây dựng. Tổ chức lắp đặt thiết bị quan trắc tự động, kết nối dữ liệu giữa Sở Tài nguyên và Môi trường với các khu công nghiệp và các cơ sở sản xuất kinh doanh có nguồn thải lớn để theo dõi, giám sát; kiểm soát chặt chẽ nguồn khí thải, tiếng ồn của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn.

Kiểm soát chặt chẽ việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại trong công nghiệp, dịch vụ. Cải tạo, nâng cấp các hệ thống xử lý chất thải y tế đáp ứng nhu cầu thực tế và đảm bảo quy chuẩn quy định.

3.4 - Bảo vệ môi trường các dòng sông; nơi phát triển du lịch; khai thác khoáng sản. Kiểm soát chặt chẽ các nguồn thải vào biển, lưu vực sông Côn, sông

Hà Thanh, sông Lại Giang, sông La Tinh và các phụ lưu; các dự án phát triển ven biển, ven sông phải được đầu tư hệ thống xử lý chất thải đạt yêu cầu. Chủ động điều tra, đánh giá khả năng chịu tải của các sông làm cơ sở cho việc quy hoạch, xem xét vị trí đầu tư.

Chú trọng bảo vệ môi trường trong phát triển du lịch. Ưu tiên phát triển du lịch gắn với bảo tồn thiên nhiên, bảo vệ đa dạng sinh học, hạn chế thay đổi địa hình tự nhiên, nhất là các khu vực dễ gây tác động đến môi trường.

Quản lý, sử dụng hợp lý tài nguyên khoáng sản, thực hiện nghiêm ngặt các biện pháp bảo vệ môi trường trong khai thác và phục hồi môi trường sau khai thác; xử lý nghiêm kể cả việc thu hồi, đóng cửa mỏ đối với các cơ sở khai thác khoáng sản gây ô nhiễm môi trường.

3.5 - Bảo tồn đa dạng sinh học, ứng phó với biến đổi khí hậu

Bảo vệ nghiêm ngặt rừng tự nhiên, đặc biệt là rừng đầu nguồn, rừng phòng hộ, rừng ngập mặn; tăng cường công tác phát triển rừng; có kế hoạch phục hồi các diện tích rừng đã bị hủy hoại. Đẩy mạnh việc giao đất, giao rừng, thực hiện tốt chính sách khoán quản lý bảo vệ và phát triển rừng cho các tổ chức và cá nhân.

Nghiêm cấm việc săn bắn, khai thác và buôn bán, sử dụng các loài động vật hoang dã, nhất là các loài quý hiếm.

Triển khai phê duyệt và thực hiện Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Bình Định đến 2025. Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

4. Khắc phục các khu vực môi trường đã bị ô nhiễm, suy thoái

Tập trung phục hồi môi trường các khu vực đã bị ô nhiễm nghiêm trọng, nhất là các khu vực khai thác đất, khoáng sản (đá, cát, titan...). Giải quyết cơ bản tình trạng ô nhiễm môi trường tại khu, cụm công nghiệp, làng nghề, các khu vực nông thôn, khu dân cư, khu chăn nuôi gia súc, gia cầm tập trung; tình trạng ô nhiễm môi trường ở vùng hạ lưu các sông trong tỉnh; tình trạng sạt lở các dòng sông, ven biển, chú trọng bảo vệ môi trường biển.

5. Giữ gìn vệ sinh, bảo vệ và tôn tạo cảnh quan môi trường

Chú trọng xây dựng nếp sống văn minh, nâng cao ý thức giữ gìn vệ sinh chung, xóa bỏ các thói quen, nếp sống không văn minh. Xây dựng công sở, xí nghiệp, gia đình, làng bản, khu phố sạch đẹp, đáp ứng các yêu cầu vệ sinh môi trường. Chú trọng cung cấp nước sạch và dịch vụ vệ sinh môi trường cho người dân. Quan tâm bảo vệ, giữ gìn và tôn tạo cảnh quan môi trường. Thực hiện các

biện pháp nghiêm ngặt để bảo vệ môi trường, nhất là tại các khu di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh, nghỉ dưỡng và du lịch sinh thái.

6. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về môi trường

Nâng cao năng lực và trách nhiệm quản lý, điều hành về môi trường và công tác bảo vệ môi trường của chính quyền các cấp. Tiến hành phân công, phân cấp xác định rõ trách nhiệm giữa các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị về nhiệm vụ bảo vệ môi trường. Chủ đầu tư, cơ quan quyết định, phê duyệt đầu tư, thẩm định công nghệ sản xuất, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường phải chịu trách nhiệm về vấn đề môi trường của dự án. Chủ tịch ủy ban nhân dân các cấp chịu trách nhiệm toàn diện về các vấn đề môi trường trên địa bàn. Cơ quan quản lý nhà nước về môi trường các cấp chịu trách nhiệm kiểm tra, thanh tra, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện và xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường; đồng thời thực hiện công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng về hành vi gây ô nhiễm môi trường, vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường của các tổ chức, cá nhân.

Nâng cao năng lực quan trắc môi trường. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ thực thi pháp luật về bảo vệ môi trường ở các cấp.

7. Đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động bảo vệ môi trường

Khuyến khích mọi thành phần kinh tế tham gia các dịch vụ thu gom, vận chuyển, tái chế, xử lý chất thải và các dịch vụ khác về bảo vệ môi trường. Tập trung chỉ đạo xây dựng và thực hiện quy ước, hương ước, cam kết về bảo vệ môi trường và các mô hình tự quản về môi trường của cộng đồng dân cư. Có cơ chế hỗ trợ việc thu gom rác ở các địa phương.

Phát triển các phong trào quần chúng tham gia bảo vệ môi trường. Đề cao trách nhiệm, tăng cường sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, các phương tiện truyền thông trong hoạt động bảo vệ môi trường. Đưa nội dung bảo vệ môi trường vào cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới - đô thị văn minh và tiêu chí thi đua, khen thưởng đối với tổ chức, cá nhân.

8. Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ về bảo vệ môi trường

Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, xây dựng các luận cứ khoa học phục vụ công tác hoạch định các chủ trương, chính sách của tỉnh về bảo vệ môi trường đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững; công tác điều tra cơ bản, quan trắc, dự báo, cảnh

bảo vệ tài nguyên và môi trường. Nghiên cứu ứng dụng các giải pháp công nghệ trong xử lý ô nhiễm, khắc phục suy thoái môi trường; ứng dụng và phát triển công nghệ sạch, thân thiện với môi trường. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

Từng bước hiện đại hóa trang thiết bị, kỹ thuật phục vụ công tác nghiên cứu, đánh giá về bảo vệ môi trường.

III - TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể có trách nhiệm tổ chức quán triệt sâu rộng nội dung Nghị quyết đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh, tạo sự thống nhất và đồng thuận cao trong tổ chức thực hiện.

2. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch cụ thể thực hiện Nghị quyết; chỉ đạo các sở, ngành và chính quyền các địa phương rà soát, đưa nội dung bảo vệ môi trường vào các quy hoạch, chương trình, kế hoạch phát triển của ngành, địa phương mình để tổ chức thực hiện. Định kỳ hằng năm sơ kết, đánh giá, báo cáo thực hiện Nghị quyết cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể chính trị - xã hội xây dựng các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ cụ thể để triển khai thực hiện, làm tốt công tác tuyên truyền, vận động quần chúng tham gia thực hiện công tác bảo vệ môi trường.

4. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo công tác tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết trong cán bộ, đảng viên và nhân dân trong tỉnh.

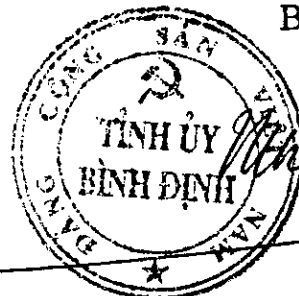
5. Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy chỉ đạo xây dựng chương trình hành động, kế hoạch thực hiện Nghị quyết ở cấp mình.

6. Giao Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát và theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện Nghị quyết, định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy./.

Nơi nhận:

- Vụ ĐPIII-VPTW;
- Các đ/c Tỉnh ủy viên;
- Các ban của Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể tỉnh;
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
- CPVP, CVNC;
- Lưu VPTU.

T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ



Nguyễn Thanh Tùng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

SAO Y BẢN CHÍNH

Số: 627/SY-UBND

Bình Định, ngày 26 tháng 4 năm 2017

Nơi nhận:

- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh;
- K4;
- Lưu: VT (03b).



Nguyễn Đức Thi